TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6-ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **18**/2025/HS-ST
Ngày 05/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Hoàng và ông Nguyễn Công Phúc.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Hải Linh– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên VKSND Khu vực 6 tham gia phiên toà: Ông Trần Hữu Tám- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 04/6/2025 đối với:

1- Bị cáo: **Phạm Đình Ng**, sinh ngày 28/02/2005; quê quán tỉnh Quảng Nam cũ; nơi cư trú thôn Ph, xã V, TP Đà Nẵng (xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam cũ); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; tên cha Phạm Đình Tr; tên mẹ Hà Thị L; tiền sự không; tiền án không; nhân thân ngày 07/12/2024 bị TAND huyện H, TP Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 năm về tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2025.

2- Bị cáo: **Văn Phú C**, sinh ngày 20/4/2003; quê quán tỉnh Quảng Nam cũ; nơi cư trú thôn Ph, xã V, TP Đà Nẵng (xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam cũ); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; tên cha Văn Phú H; tên mẹ Nguyễn Thị T; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2025.

3- Bị cáo: **Văn Phú Q**, sinh ngày14/6/2005; quê quán tỉnh Quảng Nam cũ; nơi cư trú thôn Ph, xã V, TP Đà Nẵng (xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam cũ); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; tên cha Văn Phú H; tên mẹ Nguyễn Thị T; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú.

4- Bị cáo: **Phan Ngọc Anh T**, sinh ngày 05/02/2007; quê quán tỉnh Quảng Nam cũ; nơi cư trú thôn Ph, xã V, TP Đà Nẵng (xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam cũ); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; tên cha Phan Ngọc H; tên mẹ Nguyễn Thị L; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2025 đến ngày 24/6/2025 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc Anh T: ông Trần Quang- Trợ giúp viên pháp lý nhà nước TP Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trà Nhất S, sinh năm 2004; địa chỉ thôn Đ, xã Đ, TP Đà Nẵng.

Ông Lê Trần Nguyễn V, sinh năm 2004; địa chỉ thôn X, xã Đ, TP Đà Nẵng.

Ông Phạm Đình T, sinh năm 1970; địa chỉ thôn Ph, xã V, TP Đà Nẵng.

Ông Văn Phú H, sinh năm 1964; địa chỉ thôn Ph, xã V, TP Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Mậu V, sinh năm 2010; địa chỉ thôn Ph, xã V, TP Đà Nẵng.

Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Mậu V có ông Nguyễn Mậu T; địa chỉ thôn Ph, xã V, thành phố Đà Nẵng. Là cha đẻ của ông V.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Ông Văn Phú H, Trà Nhất S, Nguyễn Mậu V có mặt tại phiên toà. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/6/2024, Phạm Đình Ng, Văn Phú Q, Văn Phú C, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Mậu V rủ nhau đi chơi và uống rượu bia. Trong lúc uống rượu bia, Ng kể cho Q, C, T và V nghe việc trước đây có nhóm thanh niên ở xã B, huyện T thường xuyên lên xóm Ng gây rối. Ng rủ Q, C, T và V tìm đánh nhóm thanh niên xã B thì được cả nhóm đồng ý. Ng về nhà lấy và mang theo các hung khí gồm 01 cây tuýp sắt hình trụ tròn dài 80cm đường kính 02cm, 01 dao phóng lợn bằng sắt cán dài 2,5m lưỡi dài 25cm rồi cùng Q, C, T, V đi trên 02 xe mô tô theo đường Quốc lộ 14E xuống xã B. N điều khiển xe mô tô BKS 92K1-162.16 chở V ngồi giữa tay trái cầm dao phóng lợn hướng mũi dao về phía trước; Q ngồi sau và cùng cầm dao với V. T điều khiển xe mô tô BKS 92K1-033.86 chở C cầm tuýp sắt kẹp dọc thân xe. Ng, T điều khiển xe mô tô tốc độ cao với đoạn đường dài hơn 10km.

Đến khoảng 0`h45 ngày 19/6/2025, xe mô tô do Ng, T điều khiển chạy đến địa phận xã B. Khi qua cây xăng dầu Petrolimex số 28 thuộc thôn Ch, xã B một đoạn thì Ng quay xe chạy về hướng H. T thấy vậy nên cũng quay xe chạy theo Ng. Lúc này phía bên kia đường có ôngTrà Nhất S đang điều khiển xe 92H1-925.61 chở ông Lê Trần Nguyên V đi từ UBND xã B theo hướng H để tìm quán ăn khuya. Khi thấy xe mô tô do Ng và T điều khiển chở theo người và theo hung

khí chạy phía sau với tốc độ cao. Ông S cảm thấy bất an, lo sợ bị đánh nên điều khiển xe mô tô 92H1-925.61 theo đường ĐX1.TB B về hướng tổ 18 thôn Ch để tránh thì xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả ông Lê Trần Nguyên V bị thương tích 80%, ông Trà Nhất S bị thương tích 08%.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSTB-HS ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phạm Đình Ng, Văn Phú Q, Văn Phú C, Phan Ngọc Anh T về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Đình Ng, Văn Phú Q, Văn Phú C, Phan Ngọc Anh T về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*; đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Đình Ng từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

-Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Văn Phú C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

-Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Văn Phú Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, 100 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Ngọc Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

-Tịch thu dao phóng lợn và tuýp sắt để tiêu huỷ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan Lê Trần Nguyễn V, Phạm Đình T, người đại diện hợp pháp cho người liên quan ông Nguyễn Mậu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc xét xử vắng mặt những người liên quan là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]-Về tội danh:

Tại phiên tòa, Phạm Đình Ng, Văn Phú C, Văn Phú Q và Phan Ngọc Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam thu thập được.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vào tối ngày 18/6/2024 và rạng sáng ngày 19/6/2024, Phạm Đình Ng đã khởi xướng và rủ rê Văn Phú C, Văn Phú Q, Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Mậu V dùng 02 xe mô tô chở nhau mang theo tuýp sắt, dao phóng lợn đi từ xã B, huyện H đến xã B, huyện T để tìm đánh thanh niên xã B. Trên đoạn đường hơn 10km, các bị cáo điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ

cao mang theo hung khí gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn các xã dọc Quốc lộ 14E đoạn từ xã B đến xã B. Ông Trà Nhất S khi nhìn thấy các bị cáo điều khiển xe chạy theo phía sau nên đã hoang mang, lo sợ nên điều khiển xe mô tô tăng tốc để tránh nên đã xảy ra tai nạn giao thông làm ông S bị thương tích 08% và ông Lê Trần Nguyên V bị thương tích 80%. Vì vậy Cáo trạng số 53/CT-VKSTB-HS ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phạm Đình Ng, Văn Phú Q, Văn Phú C, Phan Ngọc Anh T về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]-Về tính chất nguy hiểm cho xã hội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của từng bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Phạm Đình Ng là người chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị hung khí, rủ rê những người khác phạm tội, trong đó có Lê Mậu V là người chưa thành niên. Ngày 07/12/2024, Ng bị TAND huyện H, TP Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Do vậy cần xử Ng mức án tù có thời hạn cao hơn so với các bị khác. Tuy nhiên, Ng có tuổi đời còn trẻ, đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Văn Phú Q là đồng phạm tích cực. Q là người cùng với Phạm Đình Ng đi lấy hung khí và ngồi sau xe của Phạm Đình Ng và cùng cầm giao với V. Do vậy hành vi của Q nguy hiểm hơ so với Văn Phú C và Phan Ngọc Anh T nên cần xử Q mức án nhẹ hơn so với Ng nhưng cao hơn so với C và T. Tuy nhiên, Q tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt và có khả năng tự cải tạo; có nơi cư trú rõ ràng; việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Phạm Phú C là đồng phạm, là người trực tiếp cầm hung khí. C tham gia trong vụ án với vai trò thấp hơn so với Phạm Đình Ng, Văn Phú Q và Phan Ngọc Anh T. Mặc trong giai đoạn đầu điều tra vụ án, bị cáo không thành khẩn khai báo nhưng sau đó đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, có tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử bị cáo mức án tù bằng thời hạn tạm giam là phù hợp.

Phan Ngọc Anh T là đồng phạm tham gia với vai trò tích cực, là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở các đồng phạm khác. Hành vi của T nguy hiểm hơn so với C. Tuy nhiên T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng chính sách tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo. T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]-Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, Điều tra viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]-Về các vấn đề khác:

4.1-Đối với Lê Mậu V: Vào thời điểm ngày 18/6/2024, V chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xử lý hành chính là phù hợp.

4.2-Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 92K1-033.86 và xe mô tô BKS 92K1-162.16 cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với dao phóng lợn và tuýp sát được tịch thu tiêu huỷ.

4.3-Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]-Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đình Ng, Văn Phú C, Văn Phú Q, Phan Ngọc Anh T phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

[2]-**Về hình phạt:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Đình Ng 09 (Chín) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (02/6/2025).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Văn Phú C 03 (Ba) tháng 03 (Ba) ngày tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời gian chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (02/6/2025). Văn Phú C đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Văn Phú Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Văn Phú Q cho UBND xã V, thành phố Đà Nẵng quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu Văn Phú Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Văn Phú Q phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc Văn Phú Q phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp Văn Phú Q thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và giáo dục được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phan Ngọc Anh T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Ngọc Anh T cho UBND xã V, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3]-Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao phóng lợn dài 2,75m cán dài 2,50m lưỡi dài 0,25m; 01 (một) cây tuýp sắt hình trụ tròn dài 80mcm đường kính 02cm.

Vật chứng do Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6- Đà Nẵng quản lý.

4]-Về án phí: Phạm Đình Ng, Văn Phú Q, Văn Phú C và Phan Ngọc Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]-Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/9/2025). Những người vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Công Min

***Nơi nhận*:**
-TAND TP Đà Nẵng;
-VKSND TP Đà Nẵng;
-VKSND KV6-Đà Nẵng;
-VP Công an TP Đà Nẵng;
-Phòng THADS KV6-Đà Nẵng;
-Bị cáo, những người TGTT khác;

-Lưu HS-AV.